

Viết gì cũng không trúng, là trúng
Nói gì cũng không trúng, là trúng
Nghĩ gì cũng không trúng, là trúng

Như Huyền Thiền Sư

Website:

www.chuavietnam.com

www.pgyn-haitrieuam.com

www.lieulieuduong.org

www.phatphapdaithua.com

www.khatsi.com

LỜI NÓI ĐẦU

NGÓN TAY CHỈ TRĂNG nhằm để giúp cho những ai muốn biết trăng, thấy trăng, nhìn trăng và để cho những ai tài cao chí lớn người ta có thể tìm cách đi đến cung trăng. Cái mơ ước đến cung trăng của nhân loại hầu như đã có cùng lúc khi con người có mặt trong thế giới loài người.

Cái mơ ước đó đến ngày con tàu vũ trụ Phương Đông với nhà du hành vũ trụ Yuri Alakseievich Gagarin người Nga, sinh ngày 9-3-1934 tại làng Klushino, huyện Gzhatsk, tỉnh Smolensk, Liên Xô (nước Nga ngày nay). Xuất phát chuyến bay vào ngày 12 tháng 4 năm 1961 vào lúc 6 giờ 7 phút theo giờ Quốc tế Greenwich. Toàn bộ chuyến bay kéo dài 1 giờ 48 phút.

Người thứ hai tên là Neil Armstrong, sinh ngày 5-8-1930 tại bang Ohio, là một phi hành gia người Mỹ đầu tiên đặt chân lên Mặt Trăng ngày 20 tháng 7 năm 1969, trong chuyến du hành trên tàu Apollo 11 cùng với Buzz Aldrin & Michael Collins. Khi đặt chân xuống Mặt Trăng Neil Armstrong đã nói một câu bất hủ: “Đây là bước chân nhỏ bé của một người, nhưng là bước tiến khổng lồ của nhân loại.

Hai nhà Phi Hành của hai nước siêu cường ấy đã đặt chân đến cung trăng, kiêu hãnh tự hào thay mặt loài người tuyên bố cho thế giới biết: Cái mộng lên đến cung trăng của nhân loại đã trở thành hiện thực!

Vầng trăng chân lý của Vũ trụ, người khám phá đặt chân đến và tự tại tiêu dao an vui hạnh phúc với một nếp sống “siêu trần ly tục”, là đức Phật Thích Ca Mâu Ni cách đây trên 2.500 năm, theo nhận thức quy ước của những tín đồ Phật giáo trên thế giới thì đến năm 2013 là 2.557 năm. Hồi ấy đức Thích Ca cũng đã thay mặt loài người tuyên bố cho nhân loại biết: Rằng, “Người đã đến cung trăng chân lý và mọi người rồi ai cũng có thể đến được cung trăng chân lý ấy!”. Rằng: “Thích Ca Mâu Ni đã thành Phật và tất cả mọi người rồi ai cũng có thể thành Phật”. Cái mộng dứt khổ được vui của loài người đã trở thành hiện thực từ đây!

Đọc, học, tập tu theo sự hướng dẫn của “Ngón Tay Chỉ Trăng” là cách tu học dựa trên cơ sở GIÁO, LÝ, HÀNH, QUẢ của bước đường tu tập chân chính trong đạo Phật. Những ai muốn thấy trăng, muốn biết trăng, muốn đến cung trăng với sự đầu tư trí tuệ nỗ lực phấn đấu, với ý chí cương quyết của mình thì cái ước mơ đến cung trăng quyết không còn là mộng!

Nghe học ngôn giáo, tư duy nhận thức chân lý, ứng dụng qua nếp sống tu hành đem lại kết quả an lạc, giải thoát, giải thoát tri kiến, là sự tất nhiên của con đường đi đến cung trăng chân lý!

Liễu Liễu Đường

Ngày 11-6-2013 (4-5-Quý Tỵ)

Đối tượng tham thiền 1

PHẬT TỨC TÂM ...!

Tìm Phật trời cao chẳng gặp đâu!

Phật không là “ĐẮNG” để van cầu!

Tâm mình tỉnh thức mình là Phật!

Phật ở lòng ta chẳng ở xa!

Liễu Liễu Đường

Ngày 31/12/2011 (07-12 Tân Mão)

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Trông lên khoảng không, thấy những đám mây thấp cao, tan hợp, qua lại, đến đi và tùy lúc hiển hiện sắc màu, hoặc trắng hoặc xám hoặc đen hoặc ửng hồng tươi đẹp... lơ lửng ở tầng không, nhìn xa vô cực mút tằm mắt, ta chỉ còn thấy một màu xanh thăm thẳm, ở đó như lặng lẽ, như có gì màu nhiệm vượt ngoài ý tưởng của con người. Người ta gọi tầng xanh thăm thẳm ấy là màu xanh da trời. Do vậy, những cái thuộc cao, xa có tính thiên nhiên màu nhiệm người ta gọi đó là Trời. Trời là một bầu không gian với nhiều tầng mây, với cái phong nền màu xanh thăm thẳm vô thủy vô chung vô cùng vô cực ấy. Trời chỉ là một danh từ hữu danh mà vô thực, trời không là gì hết.

Người đệ tử Phật chân chính, học giáo lý chân chính không hề có cái huyền ảo tưởng rằng: Phật, Bồ tát, hay Hiền

Thánh ở trên trời cao! Bởi vì, trời đã không là gì, bảo “trời cao” càng tăng thêm mỗi sai lầm về hiểu biết...!

Giác giả là Phật. Phật là một con người, một con người giác ngộ. Thế giới nào không có người mê, thế giới ấy quyết không bao giờ có Phật. Giác giả để tế độ cho mê nhân, sự tế độ của Phật đối với người mê là giáo dục, bồi dưỡng, cải tạo, xây dựng cho con người xấu ra tốt, ác trở thành thiện, đổi nhân khổ thành quả an vui... Giáo lý đạo Phật dạy: Con người tự quyết định số phận mình. Tự mình làm hòn đảo cho chính mình. Tự mình thấp đuốc lên mà đi đừng ý lại nơi ai khác! Đặt Phật thành một ông, một Đấng đối tượng để van lạy, để cầu xin nhờ sự giúp đỡ ban tặng nào đó, thành phần người ấy không làm đệ tử Phật được.

Phật dạy: “Tất cả chúng sinh đều có thể thành Phật”. “Ta là Phật đã thành, chúng sinh là Phật sẽ thành”. Do vậy, tâm mình tỉnh thức mình là Phật. Phật tức tâm... là vậy.

15-6-2013 (8-5-Quý Tỵ)

Đối tượng tham thiền 2

PHẬT THỌ 80 NĂM !

Như Lai xuất thế tám mươi năm!

Nhập diệt Ta la Song thọ gian

Viên tịch trung dung không thọ yếu

Báo tin: Lường túc đấng Tề Tôn!

Ngày 24/1/2012

(Mùng 02-Tết Nhâm Thìn)

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Khi thành bậc Nhất Thiết Chủng Trí, dựa trên cơ sở nhận thức chân lý một cách triệt để và trọn vẹn qua Tuệ nhãn, đức Phật dạy: Hiện tượng vạn pháp không hề có sinh, không hề có diệt. Vì không sinh không diệt cho nên cũng không già chết hay hết già chết...

Đọc, học nguồn giáo lý Bát nhã Ba la mật ấy, qua khả năng quán chiếu thiền định của mình, người đệ tử Phật sẽ “nhẹ nhõm” một cách lạ thường mà chỉ có một mình mình biết, một mình mình hay, rồi có thể tự nở một nụ cười. Và, nếu có ai thấy người ta sẽ cho đó là một nụ cười vô cớ...!

Dựa trên nền giáo lý “vạn pháp giai không, duyên sinh như huyễn”, vấn đề sinh, lão, bệnh, tử của con người, cho đến vấn đề thành, trụ, hoại, không của vũ trụ chỉ là sự vận hành, sự diễn biến, sự vô thường thay đổi, là chân lý tất

nhiên tất yếu của vũ trụ vạn hữu mà người đệ tử Phật phải học phải hiểu, vì đó là con đường để đi đến đích “Giải thoát” và “Giác ngộ”.

Đối với đạo Phật, với những ai học hiểu giáo lý đạo Phật, vấn đề tuổi thọ thấp cao không là vấn đề quan trọng, cái quan trọng của người đệ tử Phật là vấn đề Định, Tuệ, Giải thoát và Giải thoát tri kiến.

Phật tổ Như Lai Bốn sự của chúng ta, của những người đệ tử Phật tuổi thọ 80 năm, người trí không coi đó là bậc ít phước ít đức! Xưa cũng như nay đã không ít người thọ 90, 100, 120, 125 hay cao hơn nữa, với cái nhìn của Tuệ nhãn, không gọi tuổi thọ cao như vậy là nhiều phước nhiều đức theo đúng nghĩa của nó.

Tự cổ chí kim đã có biết bao nhiêu thiên tài lỗi lạc, bác học đa văn, xuất chúng siêu quần không thọ đến cái tuổi “đáo thái tuế” (61 tuổi) của mình. Vậy mà dưới nhãn quang và nhận thức của người trí không ai cho đó là thành phần vô phước vô đức bao giờ!

Thọ 80 năm là tuổi thọ của thành phần lão Mạo, là một tuổi thọ rất đẹp, một tuổi thọ trên trung bình. Nói theo ngôn từ kinh điển Phật, tuổi thọ ấy là tuổi thọ ở vào mức “trung đạo” “trung dung”. Tuổi lão Mạo 80 chỉ dưới cái tuổi “Kỳ hy” bách tuế mà trên những ba tầng thọ và lão: Lão Diệt, lão Nhiêu và lão Hạng! Với tuổi thọ ấy, người đời tôn xưng là bậc đầy đủ phước, tức là “phước túc”; đầy đủ Tuệ, tức là

“Tuệ túc”. Thảo nào kinh điển gọi đức Phật là đấng LƯỠNG
TÚC TỀ TÔN.

Liễu Liễu Đường

Ngày, 16-6-2013 (9-5-Quý Tỵ)

Đối tượng tham thiền 3

ĐỜI NGƯỜI !

Tôi chết “vì” “do” “bởi” “tại” tôi!

Thiên nhiên dĩ định thuận... theo... thời...!

Chư quân khỏi xót! Đừng thương tiếc!

Mang kiếp phù sinh phải vậy thôi!

Ngày 29/01/2012

(Khuya mừng 7 Tết –Nhâm Thìn)

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Từ khi lọt lòng mẹ cho đến ngày chết, từ biệt dương trần, người ta gọi đó là “đời người”. Đã là con người thì đời người ai cũng như ai, hễ có sinh ra thì phải có chết mất. Thế nên sinh tử của đời người là chân lý tất yếu tất nhiên.

Truy cứu nguyên nhân và trách nhiệm của sự chết qua những từ: VÌ, DO, BỞI, TẠI... Tác giả bài thơ Đời Người, nhằm nhắc nhở với một thiện ý, nhưng có tính mỉa mai và cảnh cáo cho những người thiện hữu tri thức của mình trên bước đường tu học chánh pháp.

Là con người trong trần thế ai cũng sợ chết, muốn sống mãi, sống thọ... ý muốn đó không có gì đáng trách, nói rõ ra là không được trách. Sợ chết là tâm tưởng, là một ý niệm rất bình thường của nhân loại nói chung, nhưng riêng người đệ tử Phật học đạo, hành đạo, tu theo con đường Phật

đạo, thì tâm tưởng và ý niệm đó trở thành một đối tượng thiền cần tham cứu...!

Chết là sự kết thúc của đời người. Chết trẻ, chết già, chết sớm, chết muộn, chết do bệnh trầm kha, chết vì đột quỵ... tất cả chỉ là cái điểm báo tin kết thúc một đời người.

Người đệ tử Phật học đạo, hành đạo và đắc đạo thì đối với sự chết, cái chết người ta không thêm truy cứu trách nhiệm: Vì, do, bởi, tại..., không cần có ý niệm đổ thừa, đổ lỗi cho một duyên cớ nào! Người đạt đạo quan niệm: Đã là pháp “Vô ngã” thì vô thường, đã là pháp “Vô thường” thì “dị”, “diệt” là sự thể tất nhiên, còn truy cứu, còn đổ thừa, còn quy trách nhiệm, còn nại lý do, tất cả những ý tưởng ấy nói lên cái tánh thường tình với những người thường tình còn nhiều yếm lụy bi thương... trong cuộc sống!

Biết chết là chấm dứt đời người, là ngày viễn ly căn cảnh, viễn ly trần, là ngày “một đi không trở lại”, vậy mà không cần ai thương xót, không cần ai luyến tiếc, không cần đến sự lễ bái, cúng kính, thờ phượng, không cần tháp đẹp mồ xinh. Vận dụng Phật nhãn mà nhìn, người đệ tử Phật đó hẳn là người có lực Tuệ giác phi thường đáng mừng mà không phải người bình thường ai cũng có được. Người đó là người đã trải qua quá trình tu học lặn lội trong chánh pháp của Như Lai, là người thấm nhuần và tỏ ngộ:

“Chân tánh hữu vi không

“Duyên sinh cố như huyền

“Vô vi vô khởi diệt

“Bất thật như không hoa...”.

Liễu Liễu Đường

Ngày, 16-6-2013 (9-5-Quý Tỵ)

Đối tượng tham thiền 4

GIÓ !

Cây lặng mà gió chẳng ngừng

Gió lên bão tố cây đành cười mơn

Gió cây hiện hữu muôn đời

Trêu nhau chi mãi đất trời gió cây?

11/10/2012 (26-8-Nhâm Thìn)

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Người xưa nói: “Cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng”. Đứng về mặt phiến diện thì điều đó có thể cho là hợp lý, nhưng đứng về bên toàn diện thì thấy nó có cái gì sai sai. Bạn thử đánh giá cho tận nguồn tột lý đi thì bạn sẽ thấy: “Nói gì cũng không trúng mới là trúng”. Bởi vì nếu không có gió làm sao biết được khả năng kiên cường bất khuất và sự dẻo dai, chịu đựng của cây, thậm chí gió còn góp phần tô điểm cho cây có được vẻ đẹp thanh tao màu nhiệm. Chẳng hạn như những lúc bình yên tĩnh lặng cây nghiêng mình soi bóng nước, nếu không có gió, thì cây đâu thể tự mình rũ ngọn đọng giọt dàng tha thướt, hoặc những lúc trăng thanh gió mát, nếu không là gió thì ai là người làm cho cây có được những âm ba rì rào xào xạc như những khúc nhạc êm đềm dặt dìu giữa đêm khuya? Là gió cả đấy!

Nhưng, ở đời “cái gì cũng có cái giá của nó”.

Gió có thể tạo ra cái hay cái đẹp cho cây, thì chính gió cũng có thể tàn sát hủy hoại đời cây.

Khi gió nổi cơn lôi đình thịnh nộ, tạo ra những trận cuồng phong bão tố thì đó là lúc cây phải oằn oại đau thương, phải rơi hoa lá. Lúc bấy giờ, cây chỉ còn biết cười mơn cho qua kiếp sống.

“Cây lặng mà gió chẳng ngừng

Gió lên bão tố cây đành cười mơn”

Thế đấy! Đời là vậy, nếu muốn sống còn thì phải biết chịu đựng và chịu đựng. Chịu đựng cái gì? Chịu đựng thị phi tốt xấu, nhân ngã bỉ thử... Dù ta không muốn tranh danh đoạt lợi với ai cả nhưng chưa chắc ai đã để ta yên. Bởi vì nếu có cây thì luôn luôn có gió, mà đã có gió thì gió không bao giờ để cây yên.

“Gió cây hiện hữu muôn đời

Trêu nhau chi mãi đất trời gió cây”.

Vì vậy ta phải tập cách sống lặn lòn, chỉ có lặn lòn mới len lỏi bình an cho một kiếp người. Nên có thơ rằng:

“Lặn lòn len lỏi kiếp người qua,

“Tám sáu năm đi chẳng mận mà.

“May mắn hơn ai đường nhẹ bước

“Tài danh sự nghiệp áng mây xa”.

Đối tượng tham thiền 5

Vịnh

MỘT THIỀN SƯ

Sự nghiệp oằn vai nặng trĩu thân!

Lợi danh phú quý thỏa “tang bồng”?

Trần gian ai biết ai “khôn” “dại”?

Rắn ở đầm môn vẫn hóa long!

Ngày 12/10/2012 (27-8-Nhâm Thìn)

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Đã là con người thì đương nhiên là một động vật nhưng thuộc loại động vật cao cấp, vì vậy có loài động vật nào tránh khỏi sanh lão bệnh tử? Với loài động vật hạ cấp chúng chỉ có lục đại, chứ không có đại thứ bảy như con người, cho nên chúng không hề biết buồn vui khổ sướng... Vậy thì con người hơn chúng ở đại thứ bảy để được gì? Được buồn vui thương sợ yếu ghét muốn? Được hơn thua cao thấp hèn sang...? Để làm gì và để cho ai? Rồi đến khi chung quy kết cuộc thì... nhất đán vạn sự hưu!

Vậy “*Sự nghiệp oằn vai nặng trĩu thân*”! Để phải trả giá rất đắt như con LẠC ĐÀ đi giữa sa mạc khô khan, phải nắng dãi mưa dầm để đổi lấy miếng ăn cho no bụng. Không biết rằng, rồi đây mình sẽ phải phơi thây cho nắng đốt, phải

hứng chịu bão cát chốn hoang du! Cuối cùng lại âm thầm ra đi với nắm xương tàn cốt rụi.

“*Lợi danh phú quý thỏa “tang bồng”?* Có thỏa được chăng? Hay đó cũng chỉ là sóng nắng ban trưa để cho người khát nước nhìn vào cứ tưởng là nước, mà mong được uống và cứ chạy theo, chạy theo mãi cho đến khi ngã quỵ bên đường vẫn không đã khát?

Thế đấy! Tài danh sự nghiệp, lợi quyền địa vị... là thế đấy. “*Trần gian ai biết ai khôn dại?*” Nếu ai không chạy theo bóng nắng, không rượt đuổi hư danh đều bị cho là hạng phàm phu ngu muội, không biết tận hưởng hưởng vị cuộc đời, thậm chí còn được gán cho cái từ “thiếu phước”.

Hãy tỉnh mộng đi! Hãy hết mình sống cho đạo giải thoát giác ngộ, tận hưởng phút giây an lạc thanh thoi mà người xuất gia đã có, đang có và sẽ có! Đừng quá lụy mình vào những lợi danh quyền vị, bởi vì “*Rắn thì không thể hóa long*” được bạn ạ!

Vậy nên đã có thơ rằng:

“*Tỉnh thức đi người tỉnh thức đi*

Nỗi dài mộng mị có hay chi

Bao nhiêu xuân ấy bao thu ấy

Một kiếp phù vân giữ được gì?”

Đối tượng tham thiền 6

XUÂN VỀ !

Xuân bất tận ở lòng ai hoan hỷ

Đạo vô cùng thường trú trong bản thể tịch

nhiên

Phật tức tâm, Phật chẳng có ngoài người

Giác là Phật, mê không tìm đâu ra Phật

Ngày 22.11.2012 (9.10.Nhâm Thìn)

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Lục căn tiếp xúc lục cảnh tạo ra lục trần... Tất cả đều do tâm làm chủ, tâm tạo tác. Mừng, giận, thương sợ yêu ghét muốn... những món thất tình lục dục ấy cũng là sản phẩm từ tâm, do sự biến chuyển liên tục nơi tâm của chúng hữu tình.

Ngắm nhìn cảnh, có thưởng thức cảnh, có hòa mình cảm nhận được sự thanh tịnh nhiệm mầu vốn có của nó hay không, cũng tùy vào con mắt của mỗi người. Những lúc bất an, gặp nhiều chuyện bức bách... đâu có thể thấy được gì ngoài phiền não và vô minh đang chế ngự. Khi tâm an vui, nhẹ nhàng thanh thoát dù ở bất cứ nơi nào thì nơi đó chính là Niết bàn là Cực lạc...

“Vui cảnh cô liêu vui lặng lẽ

Vui xuân vui tết lẫn vui hè

Người vui ngoại cảnh buồn sao được

Nhạc trôi ngày đêm tí ti te.”

Nhớ Phật Thích Ca, ghi nhớ giáo lý Ngài đã truyền dạy... Giữ tâm chánh niệm, cảnh giác giác VÔ MINH ra vào tự do nơi tâm ta, thường xuyên quán niệm giáo lý Tứ Diệu Đế, Thập Nhị Nhân Duyên... Chính những thời điểm ấy là mùa xuân ở trong ta, là xuân bất tận trong lòng ta.

Kinh sách chỉ dạy, ai cũng có thể đọc và học, nhưng để cho Phật tâm và Phật tánh thường trú trong ta, thì cần phải trải qua một tiến trình tu tập VẤN, TƯ, TU, rèn luyện hun đúc trở thành bản thể tịch nhiên, khi ấy Phật là ta, ta là Phật.

Phật tức tâm, Phật chẳng có ngoài người

Giác là Phật, mê không tìm đâu ra Phật

Tóm lại, “Xuân bất tận ở lòng ai hoan hỷ” nhằm nhắc nhở người con Phật rằng: “Chơn tâm thường trú, thể tánh tịnh minh” luôn luôn ở trong lòng người tỉnh giác. “Vui xuân vui khắp phương trời” chỉ ở trong lòng người lạc quan yêu đời. Cho nên xuân có bất tận hay không, Phật có thường trú hay không đều do tâm con người mà ra.

Đối tượng tham thiền 7

Nghe TIẾNG GÀ CỤC TÁC GIỮA TRƯA

Ảo ảnh phù vân! Lắng tiếng gà!

Nghe sao thốn thức tận hồn sâu!

Nói gì cho cạn nguồn cơn ấy

Cảnh lặng mình ênh! Ta biết ta...!

10 giờ, ngày 3– 12 – 2012

20 – 10 – Nhâm Thìn

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

“Nghe” tiếng gà cục tác giữa trưa hè yên ả của núi rừng Tây Nguyên tịch mịch, gọi vào lòng tôi một thoáng quê hương chân chất dịu hiền. Cái tiếng gà găng gỏi ấy có bao nhiêu người nhận được bởi những suy tính âu lo chồng chất ngăn bít. Nếu ai đó có “chất” học Phật thiết sẽ nghe được, thậm chí nhờ tiếng gà mà “nghe” rõ mình đang nói gì. Có vậy mới đồng cảm được với sự “thao thức” cùng tác giả.

Cái nghe và thốn thức ở đây không phải là người bị PHÁP TRẦN hay TRẦN SA HOẶC làm cho nhớ thương, tiếc nuối, mà là nghe với tánh nghe trong trẻo an lành, nghe được tiếng “mầu nhiệm” của thiên nhiên, vũ trụ. “Mầu nhiệm” không phải những gì huyền hoặc hoang đường theo kiểu mê tín siêu hình, mà chính là những điều thấy nghe xảy ra gần như lặp lại thường xuyên trong cuộc sống bình dị của

chúng ta. Để “nghe” được như vậy, người Phật tử cần phải có CHÁNH NIỆM, CHÁNH KIẾN, nhìn hiện tượng sự vật qua “lăng kính Bát Nhã” chúng ta sẽ thấy được vạn pháp thay đổi tương tục trong hình thành hoại diệt, hoại diệt hình thành mà bình thản, an nhiên trong hiện tại, cảm nhận cuộc sống quanh ta màu nhiệm đến vô cùng. Cho nên đức Phật dạy ta phải biết lắng nghe, có lắng nghe mới thấy được sự nhiệm màu của vũ trụ ban tặng cho ta. Vì vậy, chỉ với tiếng gà rất đổi bình thường vào buổi trưa nhưng tác giả lại nghe hay đến lạ kỳ và “thao thức” bởi không biết làm sao nói cho người khác biết về cái cảm giác an lành, bình yên trong cảnh sống đời thường là có thật. Sự cảm nhận ấy chỉ có “ta biết ta” giữa cảnh núi đồi cô tịch nó nhẹ nhàng không sao tả xiết.

Hàng Tăng Ni, Phật tử chúng ta có tư duy sâu sắc, sẽ nhìn ra được rằng: Có bước đi cùng với thực tại hiện hữu mới thấy hết cái màu nhiệm của vạn vật tương quan tương duyên với nhau. Nó không khác gì kính vạn hoa khổng lồ thay đổi từng sát na. Và, cũng hàng nghìn từng ấy vẻ đẹp đổi thay khác nhau theo sự chuyển dịch nhanh như chớp ấy. Hiểu như vậy người học Phật không bận tâm nhiều đến những chuyển biến vốn dĩ mang tính chất VÔ THƯỜNG, VÔ NGÃ. Từ đó, ta mới nghe được “tiếng lòng màu nhiệm” luôn thường trực trong ta.

Hàng Tăng Ni Phật tử chúng ta hãy “lắng nghe” và cảm nhận được âm thanh “bình thường” của vũ trụ thiên

nhiên. Nhờ cái “bình thường” đó đã góp phần không nhỏ vào cuộc sống màu nhiệm “không thường” cho mỗi con người chúng ta.

Đối tượng tham thiên 8

NỤ CƯỜI NHÂN THẾ

Cười ra nước mắt! Bớ chư quân!

Tin tưởng tùm lum nghĩ lạ lòng!

Thờ cúng “đấng”... “ông”... không chắc có!

Tự hành! Tự khổ! Tự vương mang...!

17 giờ, ngày 19 -12 -2012

07 - 11 - Nhâm Thìn

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Mới nhìn qua thi đề bài thơ ta đã đoán được phần nào đó về nụ cười của tác giả. Cười! Đúng là “khóc hồ người cười ra nước mắt” là vậy. Bởi vì tác giả biết chắc chắn rằng, không bao giờ có ông, đấng, thẳng, cô, cậu... nào ban, tặng, cho, giúp... cho ai. Vậy mà ai đó *vẫn tin tưởng tùm lum nghĩ lạ lòng!* Vẫn thờ cúng đấng... ông... không ai gặp, không ai thấy mà chỉ biết bằng cái óc hoang đường tưởng tượng của mình.

“Tin ông? Thật có ông chẳng nhì?

Khẩn nguyện điều chi cũng tuốt lơ.

Ngưỡng vọng ơn trên cao ngất cổ

Đời con sắp hết được chi mô?

Phải học và hành theo nhà bác học, mới có khả năng và có ngày trở thành nhà bác học. Lạy, cung cấp bạc vàng, vật dụng cho nhà bác học để cầu xin cho được bác học, điều đó không phải việc của người trí làm... **Gieo hạt gì thu hoạch quả ấy mà.**

Thế cho nên hàng đệ tử tại gia cũng như xuất gia chúng ta cần phải chính chắn nghĩ suy. Nếu chúng ta ngày đêm cứ lạy sám hối Tam thiên Phật, Vạn Phật... xin Phật phù hộ độ trì cho có cơm áo gạo tiền mà không cần phải lao động, không cần phải cày sâu cuốc bẫm, chẳng dầm sương dãi gió mua gánh bán bưng... kết quả bị gai cột sống, bị treo bánh chè mà tay trắng vẫn hoàn trắng tay. Rõ là: *Tự hành! Tự khổ! Tự vương mang.*

Vậy thì không cười ra nước mắt hời chur quân sao được? Giờ đây chỉ còn biết than thầm với Phật:

“Phật ơi! Con biết nói gì?”

Tỉnh Mê! Mê Tỉnh trò đời treó ngoe.”

Đối tượng tham thiền 9

ĐẾ VƯỢNG

Tưởng “Đế vượng” vui, vui đế vượng!

Đế mà không vượng chẳng bằng không!

Vui trong “chớp tắt” vui sao nổi

Vừa hé dương quang chợt tối sầm!?

Ngày 03 -01 -2012 (22 - 11 - Nhâm Thìn)

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Qua lời thơ, người đọc chắc hẳn đã hiểu “Đế vượng” ở đây là ai rồi! Nhưng điều thú vị là ý nghĩa bài thơ có một chút khôi hài pha lẫn sự chua chát, xót xa trong lòng khi thấy mình **bị** “Đế vượng”.

Đứng về mặt tục đế, nếu người nào **được** lọt vào Đế vượng thì coi như là phước đức vô lượng vô biên. Theo vòng trường sinh của Tử vi có 12 sao là Trường sinh, Mộc dục, Quan đới, Lâm quan, Đế vượng, Suy, Bệnh, Tử, Mộ, Tuyệt, Thai, Dưỡng. Đế vượng là giai đoạn cực thịnh của sinh mệnh lực, nó đã lên đến tối cao điểm. Đế vượng là sao tốt, làm tăng tiến công danh, tiền bạc, nhà cửa, quyền lực, thọ mệnh. Sao Đế vượng còn là một trong những cát tinh toàn diện.

Thế tại sao tác giả đưa ra ý tứ với tâm trạng bi quan đến vậy? Tại vì với người học Phật thiết, thẩm thấu giáo lý

Phật thiết, có chứng ngộ từng phần giải thoát thiết thì ĐẾ VƯƠNG chỉ là BỊ chứ không hề được.

Thứ nhất: Nếu thật là đế vương thì cái được của trần gian như đã kể trên cũng chẳng mang đến cho người học Phật cái an lạc thanh thoát thật sự. “*Tưởng đế vương vui, vui đế vương!*” Đừng mơ!

Thứ hai: Nếu thật có đế vương thì con người có thoát khỏi sanh lão bệnh tử khổ không? “*Đế mà không vương chẳng bằng không!*”.

Thứ ba: Giả sử thật có đế vương đi nữa, mà cái đế vương bị lọt vào cái độ tuổi Kỳ hy thì rõ là ĐẾ mà không VƯƠNG chứ còn gì nữa. “*Vui trong chớp tắt vui sao nổi!*”. Bởi vì:

“*Cái tuổi Kỳ hy lắm kẻ ham*

Rằng ta thọ tử với Nam san

Phước như Đông hải chừ ra thế

Nhàn hạ ngày đêm thủ chiếc giường”

Thế không phải: “*Vừa hé dương quang chợt tối sầm!*” là gì?

Đối tượng tham thiền 10

PHẬT LÀ TA... TA LÀ PHẬT

Thuở nhỏ: Tao... mây... nó... chúng ta

Lớn lên: Anh... chú... bác... ông... cha!

Nhớ ra gẫm lại: Thăng cu Tý!

Nào phải ai đâu “khúm núm” cầu...!

Ngày 08 -01 -2013 (28 - 12 - Nhâm Thìn)

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Có lẽ, đa số những người đệ tử Phật ngày nay đều nghĩ rằng Phật là một “Ông”, một “Đấng”... có quyền ban thưởng cho những ai làm thiện và giáng họa cho những ai làm điều ác. Đại đa số ai ai cũng xưng mình là đệ tử Phật, hiểu biết về giáo pháp của Phật, nhất là những hàng Phật tử tại gia, họ nghĩ rằng tu theo đạo Phật là phải ăn chay, bố thí, phóng sanh, tụng kinh, ngồi thiền, lạy Phật, niệm Phật... và cầu nguyện cho thật nhiều để đấng bề trên gia hộ cho mình.

Qua bài thơ này, nếu như ai đó chưa phải là đệ tử Phật thật thì có lẽ sẽ cho tác giả bài thơ là một người rất cố chấp, ngỗ mạn, xem thường và khinh khi Trời Phật chẳng ra gì. Nhưng nếu ai là đệ tử Phật thật, có học Phật thật, có tư duy, thiền định thật thì sẽ thấy rõ bài thơ hoàn toàn đúng với kinh điển và lời dạy của Phật.

Thảo nào trong Chứng Đạo Ca, khi Huyền Giác
Thiền sư chứng đạo, Ngài đã thốt lên rằng:

“ Liều liểu kiến vô nhất vật

Diệc vô nhân diệc vô Phật

Đại thiên sa giới hải trung âu

Nhất thiết thánh hiền như điện phát”.

Dịch nghĩa

“Thấy rất rõ không hề có thật vật

Không có người cũng không có Phật, Trời chi!

Cõi đại thiên như bọt biển nổi chìm...

Hiền với Thánh! Như những tia điện nhoáng”.

Chúng ta là đệ tử Phật, nhưng chúng ta không nên hiểu Phật là một “Ông”, một “Đấng”... toàn năng, toàn quyền. Mà chúng ta phải hiểu Phật là Giác giả, là một con người tỉnh thức giác ngộ chân lý một cách rất ráo, tùy thuận chân lý mà sống, cho nên gọi là Phật, Thế Tôn. Trong kinh Hoa Nghiêm đức Phật đã nói rằng: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành”. Bởi vì trong mỗi người chúng ta ai cũng có đầy đủ những hạt giống, những điều kiện để thành Phật, chúng ta phải tin vào ông Phật của ta, tin vào khả năng thành Phật với tự lực của chính mình và tin vào kinh điển giáo lý của đạo Phật giúp ta khai mở trí tuệ nhận thức đúng chân lý một cách rất ráo. Được như vậy ta mới xứng đáng trở thành người đệ tử Phật, mới không phụ ơn Phật.

Trong kinh Kim cang đức Phật đã nói: “Người nào tin Như Lai mà không hiểu Như Lai thì đó là người phỉ báng Như Lai”.

Mong những ai là đệ tử Phật, xuất gia cũng như tại gia hãy suy nghĩ lại, phải VĂN TƯ TU cho thật nhiều để nhận thức đâu là đúng, đâu là sai chân lý trên bước đường học đạo và tu đạo.

Đối tượng tham thiền 11

TIẾNG HÁT GIỮA TRÙNG DƯƠNG

Dẫu thọ trăm năm vẫn vậy thôi!

Ở... ăn... mặc... ngủ... bầy trò... chơi!

Mãi mê TAM GIỚI “tìm”... an lạc...?

Đáy biển mò trăng luống một đời!

Ngày 11 -02 -2013 (Mùng 2 tết Quý Tỵ)

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

“TAM GIỚI VÔ AN, DU NHƯ HỎA TRẠCH”.
Thật vậy, nếu người học Phật có tư duy thiền quán đúng đắn sẽ cảm nhận một cách sâu sắc về kiếp nhân sinh không có gì chắc thật, an ổn cả thân lẫn tâm. Ý của bài thơ nhằm nhắc nhở cho những ai đang còn mê MÊ trong “TAM GIỚI”, bị “cánh cửa” VÔ MINH đóng quá chặt, làm ngăn bít, cản trở ánh sáng trí tuệ luôn có sẵn ở mỗi con người. Vì vậy, tác giả đã chẳng từng lặp đi lặp lại với mọi người rằng tất cả đều là “CHƠI” đó sao?

Cả đời lao đao vì tiền tài, sự nghiệp, cuối cùng ra đi một mình với đôi bàn tay không. Cái hư ảo ấy không phải “trò chơi” là gì? Tìm hạnh phúc, an lạc thật sự ở ba cõi làm sao có?!

Thiền giả, Học giả có suy nghiệm sâu sắc sẽ nhận ra đây là một “thoại đầu” bao hàm trọn vẹn ý nghĩa về chân lý

VÔ THƯỜNG, VÔ NGÃ. Vũ trụ vạn hữu đều nương gá nhau mà hình thành phát triển nhưng cũng hoại diệt phủ định nhau để tạo cái mới. Vậy thì, ai đó muốn tìm sự yên vui bền chắc không có được là lẽ đương nhiên. Điều ấy khác nào “mò trắng đáy bể” chỉ luống uổng một kiếp người qua mau theo năm tháng giữa thế cuộc mong manh, tạm bợ.

Những người đang học Phật với VẤN, TU, TU đúng đắn của mình sẽ nhận chân ra ý tứ của bài thơ và có được niềm an vui, giải thoát, thanh thoi thật ngay trong cuộc sống này. Và chúng ta có thể nở nụ cười hoan hỉ mà ngâm nga rằng:

Ôi! Cõi tạm trần gian sá chi!

Lời Thế Tôn dạy rành...!

Nhân sinh vô ngã, vô nhân tựa hồ không hoa...!

Vui thú chi giấc điệp canh dài!

Đối tượng tham thiền 12

CŨNG MỘT TA...!

Lúc bé rời quê lớn trở về

Giọng thanh không đổi tóc thì... phơ...!

Trẻ con gặp lại: Răng xa lạ!

Cười! Hỏi: Từ đâu khách đến chơi?

Ngày 13 -02 -2013 (Mùng 4 tết Quý Tỵ)

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Đã học Phật thì không ai không hiểu **VÔ THƯỜNG**. Song, do chấp ở hiện tượng **HỮU VI** quá nặng, quá nhiều nên con người dễ thấy và đau khổ trước sự thay đổi và mất mát, mà không nhận chân ra cái **VÔ VI** “thường còn”. Vấn đề này chính là then chốt mà Phật, Tổ phải dùng bao nhiêu phương tiện thí dụ để “mở” giúp mọi người. Vậy nên, với người hiểu đạo một cách cạn cợt sẽ cho rằng không có gì để quán chiếu tư duy ở bài thơ này.

Vì vậy, người trí như **Hạ Tri Chương**, một vị quan đời nhà Đường, suốt mấy mươi năm xa quê trở về mang nỗi xót xa vì làm “khách lạ” ngay giữa quê hương mình, bất ngờ khi:

“Nhi đồng tương kiến bất tương thức

Tiểu vấn: Khách tòng hà xứ lai?”

Thế nhưng, bằng cái nhìn “Pháp nhãn” của người tu học thật thì hoàn toàn khác. Tóc bạc, da nhăn... là sự thay đổi bên ngoài do tác động quy luật thời gian. Còn tâm hồn, suy nghĩ, hành động vẫn là “đồng nhất” với “người ngày xưa”. Bởi thế, có CHÁNH QUÁN NIỆM đúng đắn thì người học Phật sẽ không là “khách lạ” với quê hương CHÂN TÂM của mình. Dù muôn ngàn đổi thay liên tục về tướng của vạn pháp: Thành trụ hoại không; Sanh trụ dị diệt; Sanh lão bệnh tử thiên giả vẫn luôn tự tại ung dung ĐI – VỀ với phong thái của một “người chủ”, một người “thân thuộc” mỗi khi trở lại quê hương mình.

Đối tượng tham thiền 13

LIỄU ĐẠO CA (1)

(Điệu Lưu Thủy Hành Vân)

Lời: Như Huyền Thiền sư

Ai biết được đời tôi thanh thoi

Lòng sáng hơn sao trời

Soi ra xuyên suốt không gian ba ngàn đại thiên

Khi nhiếp thu trong một vi trần...

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Cách đây hơn hai mươi lăm thế kỷ, thái tử Tất Đạt Đa đã rời bỏ nơi tột cùng uy quyền vinh hoa chốn hoàng cung, ra đi tầm đạo tìm chân lý vũ trụ, tìm một hạnh phúc đích thực, hạnh phúc không bao giờ bị mất! Hơn mười năm ròng rã học đạo, quán chiếu, tư duy bồi dưỡng trí tuệ, thái tử đã thấu suốt cả tam thiên đại thiên thế giới. Trước cái thấy biết tột cùng chân lý và sinh hoạt thường hằng trong tình thức của thái tử, mà Người được tôn xưng là THẾ TÔN, người cao quý nhất trong thế gian.

Khi nghiên cứu tìm hiểu lịch sử Phật giáo, người Phật tử nói riêng hay nhân loại nói chung không khỏi thắc mắc trong tâm trong trí, rằng: Tại sao vị thái tử được sống sung

sướng an nhàn trong chốn lạc an của trần thế, lại từ bỏ tất cả để trở thành một Khất sĩ:

Nhất bát thiên gia phạn

Cô thân vạn lý du

Kỳ vị sinh tử sự

Giáo hóa độ Xuân Thu

Ngày ngày nuôi thân Thất đại, Ngũ uẩn bằng việc khất thực mà chẳng khởi sanh một niệm khen chê... Vậy mà, đức Phật là một bậc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác được sao?! Được đó các bạn ạ! Nếu lấy cái nhìn của nhục nhãn, đem sự hiểu biết bình thường của thế gian mà luận bàn việc gì, điều gì... không thể chính xác! Càng không thể nào đoán định, đánh giá được ngôn từ “Chứng đắc” quả vị Phật ấy!

Người xưa thường nói: “Như nhân ẩm thủy lãnh hoãn tự tri”, chỉ có người uống trà mới “biết” được hương vị và tánh chất ấm lạnh của chén trà! Sự Giải thoát của đẳng Giác ngộ chỉ có bậc chân tu, bậc Liễu đạo có thực chứng trong cuộc sống mới có thể “biết” được vị ngọt Giải thoát là thế nào!

Người muốn đi con đường Giải thoát trọn vẹn là người bằng lòng chọn con đường Khất sĩ, viễn ly thế tục, buông bỏ tài, sắc, danh, thực, thù... không còn thích thú dạo chơi trong Ta bà uế trước đầy tham dục si mê nữa.

Ở cái tuổi được gọi là Lão Mạo, sơn nhân tôi được sống an nhàn nơi rừng núi Tây nguyên, ngày ngày hành thiền ý Phật lời kinh, mà bạn đồng hành là cỏ cây hoa lá, nhạc trời thiên nhiên... Lòng tôi cảm ơn Tam bảo, biết ơn vị cha Bốn sư của mình đã cho tôi có được trí minh minh nhận rõ lẽ thật trong không gian vô tận và thời gian vô cùng. Mọi hiện tượng sự vật dù nhỏ hay lớn, dù thấp hay cao, dù nhẹ hay nặng, dù ngắn hay dài... dù là vi trần nhỏ bé hay thế giới rộng lớn... đều vô ngã, vạn pháp là giai không!

Văn, Tư, Tu đi! Rồi các bạn sẽ nhận được cái an nhàn thanh thoi mà NHTS đang thọ nhận!

Mong thay!

Đối tượng tham thiền 14

LIỄU ĐẠO CA (2)

(Điệu Lưu Thủy Hành Vân)

Lời: Như Huyền Thiền sư

Ai hiểu được lòng tôi rộng rang

Nhìn hữu vi như bọt bèo

Trông qua vạn pháp lao xao vô cùng diệt sanh

Tôi hoát nhiên nở nụ hoa cười!

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Kính Kim Cang đức Phật dạy:

Nhất thiết hữu vi pháp

Như mộng huyễn bào ảnh

Như lộ diệt như điện

Ứng tác như thị quán.

Hiện tượng vạn vật ngàn sai muôn khác từ những thứ vật chất cụ thể có thể nhìn thấy qua kích thước dài ngắn, rộng hẹp... màu sắc xanh, đỏ, trắng, vàng... để khi nhìn vào có thể phân biệt... đến những hiện tượng được kết tinh từ tâm thức, những thứ phi vật thể chỉ hiển lộ ra khi hội đủ nhân và duyên.... Tất cả những chúng sanh hữu tình đến vạn loại vô tình ấy đều được gọi với danh từ pháp Hữu vi... Gọi là Hữu vi

pháp bởi tính tạo thành do nhân duyên đầy đủ mà có ra. Pháp ấy không độc lập tồn tại, cũng không thể vĩnh hằng mãi mãi... mà nó sanh diệt ẩn hiện liên tục mỗi mỗi sát na! Đã không thường hằng thì không thể gọi là bền chắc, không thật có, mà đức Phật đã cụ thể chúng qua mười thí dụ: Mộng, huyễn, bào, ảnh, lộ, điện, dương diệm, càn thất bà thành, thủy trung nguyệt, cảnh trung tượng.

Người học đạo, hành đạo trên bước đường tu học năng quán chiếu tư duy.... khi thấm nhuần khắc ghi tự tánh Hữu vi không thật của nó thì sẽ nhẹ nhàng, cởi bỏ dần dần những tham muốn danh vọng, địa vị... đam mê tài, sắc, danh, thực, thù... si mê ái nhiễm... Đó là những sản phẩm của vô minh đen tối, là những hạt mầm không kết quả ngọt.

Nhìn nhân sẽ đoán định được quả. Thấy quả biết được nhân là thiện hay là bất thiện... Chân lý Nhân quả không sai lệch. Giáo lý Nhân duyên là trùng trùng... Những lời dạy ấy đức Phật đã nhắc nhở, là Phật tử hãy thường xuyên ôn tâm, tư duy, rèn luyện thực hành... các bạn sẽ thấy cuộc đời là vô thường không bền chắc!

Hiếu lý đạo là vậy thì buông bỏ đi, thì Phật tánh hiển lộ, tự tánh thanh tịnh bản nhiên sẽ ngự trong tâm thức. Khi đó, dù ngọn gió lợi hay hại thổi đến, hành giả vẫn như như an nhiên tự tại và mỉm miệng cười!!!

Đối tượng tham thiền 15

LIỄU ĐẠO CA (3)

(Điệu Lưu Thủy Hành Vân)

Lời: Như Huyền Thiền Sư

Xin các bạn nhìn lui huyễn thân

Đời! Đã hơn nữa đời!

Mong manh!

Năm tháng qua mau, rõ là mong manh!

Lưu luyến chi? Thế cuộc vô thường...!

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Thế gian quy ước một đời người là 60 năm, khi ai đó sống trót qua cái tuổi 60 thì được tổ chức lễ mừng thọ, được gọi hai từ Lão Nhiêu rồi! Dựa qua sự biến đổi hình dáng, dung mạo bên ngoài, hay những thay đổi dần hoại diệt của lục phủ ngũ tạng bên trong mà con người đặt ra thời gian năm tháng ngày giờ, và từ năm tháng ngày giờ lại có ra tuổi tác.

“Thời gian: Ý niệm huyễn hư!

Tách rời sanh trưởng còn chi tháng ngày”

(Như Huyền Thiền Sư)

Tất cả quy ước của thế gian chỉ là những thứ danh ngôn giả lập vậy thôi! Dưới cách nhìn của Tuệ nhân thì không luận bàn tháng năm ngày giờ, cũng không có quy ước một đời hay nửa đời... Huyền Giác TS đã nói: “Ngũ uẩn phù hư không khứ lai”. Tất cả chúng sanh hữu tình đều là Sắc thủ thú, là những động vật cao cấp được kết tinh từ Ngũ uẩn

1. Sắc uẩn.
2. Thọ uẩn.
3. Tưởng uẩn.
4. Hành uẩn.
5. Thức uẩn.

Năm uẩn hình thành nên thân và tâm con người hoàn chỉnh. Thân tạo bởi sắc uẩn, một phần hành uẩn. Tâm là sản phẩm của thọ uẩn, tưởng uẩn, thức uẩn và một phần hành uẩn. Nếu mất đi một trong năm uẩn thì không được gọi con người!

Sắc uẩn là nội sắc (6 căn) và ngoại sắc (6 cảnh)... không tự sinh ra, không phải là thứ ban đầu... mà chỉ là sản phẩm duyên sinh. Đã là duyên sanh thì vô ngã, vô ngã cho nên vô thường, tạm bợ! Thọ, tưởng, hành, thức... những uẩn thuộc phần tâm thức. Không có tâm nào để gọi là tâm, bởi tâm loạn khởi loạn diệt tùy thuộc ý thức... nghĩa là tâm cũng vô thường, mong manh!

Vậy thân ngũ uẩn có gì bền chắc, mà theo quy luật Sanh lão bệnh tử.

Thế giới vũ trụ cũng vậy, cũng tuân theo chân lý của thành trụ hoại không.

Quả đúng là:

“Mong manh!

Năm tháng qua mau, rõ là mong manh!”

Hãy tập sống chơi, đừng trụ dính lưu luyến những thứ không chắc bền của thế gian!

Đối tượng tham thiền 16

LIỄU ĐẠO CA (4)

(Điệu Lưu Thủy Hành Vân)

Lời: Như Huyền Thiền sư

Ôi! Cõi tạm trần gian sá chi!

Lời Thế Tôn dạy rành...!

Nhân sinh vô ngã vô nhân tựa hồ không hoa...!

Vui thú chi giấc điệp canh dài!

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Thế gian vô thường. Quốc độ nguy thúy. Tử đại khổ không. Ngũ ấm vô ngã. Sanh diệt biến dị. Hư nguy vô chủ... là sự thật! Lịch sử tiến hóa loài người đã chứng minh lời Phật, Tổ dạy là chân lý! Con người sinh ra, trưởng thành... theo quy trình sanh lão bệnh tử.... vũ trụ thì thành trụ hoại không... hiện tượng vật chất thì sanh trụ dị diệt... Khi sanh gọi là hiển, khi chết thì gọi là ẩn tùy duyên!

Cuộc đời là trường huyễn mộng, là những chuỗi mừng, giận, thương, sợ, yêu, ghét, muốn của Thất tình... đam mê Lục dục: Sắc, thanh, hương, xúc, pháp... Từ vua, quan, tổng thống đến hạng thứ dân nghèo nàn... không ai giữ lại được cái ban đầu! Người ta khóc lóc vì sanh ly tử biệt, chán

ghét nhau mà phải chung chạ, buồn mệt mỏi vì bệnh tật hoành hành.... diễn cảnh ấy không gọi vô thường là gì? Không gọi tạm bợ là gì?!

Ý niệm chấp ngã của con người cũng chỉ do duy thức biến ra, điều này Thế Thân Bồ tát đã diễn bày trong bộ luận Duy Thức:

“ Do ý niệm về ngã - Ý niệm ngã nảy sanh - Tướng ngã duy thức biến”...

Tự tôn, tự đắc, tự hào... với cái ngã mà vô ngã ấy! Để rồi sanh phân biệt đối xử hình thành chấp nhân, chấp chúng sanh, chấp thọ giả...

Trong các kinh điển, Thế Tôn luôn nhắc nhở chúng mình “Nhất thiết pháp Vô ngã”, bởi hiện tượng trùng trùng duyên sanh, không có cái nào tự sanh ra nó. Đã là vô ngã, thì những đối trọng của ngã là nhân, là chúng sanh, hay thọ giả cũng không. Người học đạo, thấy rõ tính không của vạn pháp, thì tứ tướng không còn. Tứ tướng chỉ có với người bệnh, như người bệnh mắt nhìn thấy hoa đốm trong hư không vậy! Hoa đốm vĩnh viễn không có với người lành bao giờ!

Hữu tình vô ngã! Vô tình vô thường! Chớ lưu luyến, chớ đam mê giấc mộng không thật của trần gian!

Đối tượng tham thiền 17

HÃY CHỌN MỘT CON ĐƯỜNG TRONG HAI CON ĐƯỜNG (1)

(Điệu: Lý Chiều Chiều)

Lời: Như Huyền Thiền Sư

*Chiều chiều ra đứng
Bên rừng cây, trên đồi Thông
Nhớ ai tu hành sai bét
Xót xa xót xa trong lòng
Tôi tiếc thương vô cùng.
Trong lòng tôi tiếc thương
Thương cho lối tu sai lầm.*

23-3-2013 (12-02-Quý Tỵ)

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới ba tên gọi đó được gọi chung là Tam giới. Gọi là ba cõi nhưng thực không phải ba, gọi là một cũng không đúng... Bốn phương tám hướng, trên cao dưới thấp, cái bề rộng của khoảng không vô tận không hề có ranh giới phân chia đâu là cõi nào.

Kinh Hoa Nghiêm đức Phật dạy: “Nhất thiết duy tâm tạo”. Thế giới đầy đau khổ uế trược, Ta bà đầy những toan tính dục vọng, đam mê vật chất, tin tưởng hoang đường, gói gắm tâm hồn mê tín huyền hoặc... không ở vùng đất nào, mà

là tâm con người xây dựng nên. Một thế giới gọi là cõi Cực lạc đầy an vui tươi đẹp không phải ở trời xanh vô tận kia... cũng chẳng ở hướng Tây nào.... mà khi ta buông bỏ, ta viễn ly, ta thực hành Thiện nghiệp, thực hành Bát chánh, hành Bồ thí Ba la mật.... Khi đó, tùy mức độ sở hành từng người mà Niết bàn từng phần sẽ hiển hiện ra ngay trong đời sống này!

Con đường Phật đã đi, đã dạy rõ ràng: Chánh nhân thành Phật là con người, lời Phật ý kinh chỉ là duyên nhân thành Phật... Mỗi người hãy tự thắp đuốc lên mà đi, chớ van xin cầu nguyện! Van cầu khẩn khứa sự ban phước là hành động chống trái giáo lý Nhân quả cốt tủy của đạo Phật!

Cuộc đời tôi gắn liền với công việc giảng dạy trong các trường Phật học... lòng tôi luôn khắc khoải nỗi lòng, thương tiếc lối tu hành sai đường lệch lối đi theo con đường Vô sắc giới hoang tưởng viễn vong, mà đánh mất chất Phật của chính mình. Giờ đây, những năm tháng sống trên đồi Thông vùng Lạc Sơn thôn, trong những lúc thiền hành, tôi lại khởi những niệm xót thương tiếc nuối cho những khoảng đời đã rẽ lối đi mà đức Thế Tôn đã chỉ dạy thẳng tắp, con đường của Bồ đề Niết bàn...

Nghĩ mà tiếc thương vô cùng!

Đối tượng tham thiền 18

HÃY CHỌN MỘT CON ĐƯỜNG TRONG HAI CON ĐƯỜNG (2)

(Điệu: Lý Chiều Chiều)

Lời: Như Huyền Thiền sư

Lờ mờ trắng chiều

Xuyên rừng khuya, qua đồi thông

Nhớ khi suy tìm chân lý.

Dưới trăng dưới trăng một mình

Nghe thanh thoi trong lòng.

Trong lòng tôi thanh thoi

Vui thay dưới trăng một mình

23-3-2013 (12-02-Quý Tỵ)

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Đồi Tà Dương, Lạc Sơn thôn là tên gọi vùng đất Tây nguyên mà Sơn nhân tôi đang ẩn tu... Khí trời mát mẻ thoáng đảng, sương mù giăng phủ bất kể ngày đêm, lại thêm tiếng Thông reo vi vu trong gió, cộng hưởng âm thanh đâu đó tiếng dế rang, ve kêu, cu gáy... một bức tranh thiên nhiên tuyệt đẹp dưới mắt của người tu hành.... Tôi được sinh ra và lớn lên nơi vùng quê thanh bình, sắc màu của thiên nhiên luôn in sâu trong trí trong tim của tôi tự khi nào. Vì thế mà giờ đây, khi khép lại những năm tháng đứng trên bục giảng, tôi bằng lòng

vô cùng khi được thưởng thức vẻ đẹp chân chất bình dị nhưng lại hết sức nhiệm màu của núi rừng nơi đây. Vào những ngày rằm, sương mù mờ nhạt thừa thớt, ánh trăng treo trước Thiếu thất nơi tôi sinh sống là chuyện có thật. Mình một mình nằm vông ngắm nhìn trăng mà không quên tư duy nhớ nghĩ chân lý mà vị cha già “đức Thích Ca” đáng kính đã truyền trao! Nhớ cha, thương cha, nhìn lại chính mình, tôi ghen ngào xúc động với lòng biết ơn vô hạn!

Với tâm hồn của một Sơn nhân có chút thi hứng thơ ca, cộng với chất của một người con Phật thấm nhuần đạo lý nhà Phật... tôi muốn dâng tặng lại cho các Phật tử gần xa, Tăng Ni trẻ gần xa cái hay, cái thâm sâu mà nhẹ nhàng của đạo Phật qua từng vầng thơ điệu nhạc. Rằng chuyện tu hành “người ta” cho là “khó lắm”... nào là phải ngồi thiền ngày mấy tiếng, phải tụng bao nhiêu bộ kinh, tay phải lần tràng hạt, miệng thì “kêu” danh hiệu Phật cầu vãng sanh ngày lẫn đêm, rồi trì chú ê a... Như vậy gọi là tu ư? Hành hạ xác thân mà trí tuệ không sanh chút nào!... “Tưởng” là tu mà không đúng ý Phật đâu, các bạn ạ!

Sự tu đúng phải có kết quả, đó là tâm an lạc giải thoát mà đỉnh cao là Niết bàn Vô thượng. Đức Phật đã chứng minh rành rành điều ấy bằng “Ứng hóa thân” của Ngài bao thập kỷ qua!

TÙY THUẬN PHÁP TÁNH, XỨNG TÁNH KHỎI
TU! Nhìn vạn pháp như nó đang là... thì ta có tự tại khinh
an... mà không cần phí sức nhọc công làm gì!

Đối tượng tham thiền 19

HÃY CHỌN MỘT CON ĐƯỜNG TRONG HAI CON ĐƯỜNG (3)

(Điệu: Lý Chiều Chiều)

Lời: Như Huyền Thiền sư

Đường về bến giác

Không hề xa, không hề xa

Nếu ta tâm hồn trong trắng.

Viễn ly viễn ly hoang đường

Ta viễn ly hoang đường.

Bồ đề Phật tánh hiện ra

Thương ai lỡ mê hoang đường!

23-3-2013 (12-02-Quý Tỵ)

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Kinh Pháp Hoa đức Phật nhắc nhở: Tất cả chúng sanh là Phật sẽ thành... Bởi vì Phật chất, Phật tánh của mỗi người là một... tánh Phật nằm trong Như Lai tàng bản thể không sai biệt!

Ngày đức Phật rời bỏ cung vàng điện ngọc truy tầm chân lý, viễn ly cõi Dục, từ bỏ cõi Sắc, và tự mình chứng quả Vô thượng mà không hề khẩn cầu bất kỳ ai trong hư không Vô sắc... nghĩa là còn vướng vào Tam giới thì vĩnh viễn không có ngày hưởng được Niết bàn Cực lạc!

Đạo Phật dạy, đức tin của một Phật tử chân chánh dựa trên 6 nguyên tắc:

1. Tín tự: tin Phật tánh vốn có của mình.

2. Tín tha: tin lời Phật dạy là chân lý, nhưng phải tin trên cơ sở tiến trình Văn Tư Tu.

3. Tín nhân: muốn ăn quả phải trồng cây, trồng cây gì sẽ tạo quả tương ứng.

4. Tín quả: tin có quả hiện tại là do nhân đã tạo ra. Không bao giờ có quả mà không nhân gieo trồng.

5. Tín sự: tin sự việc làm thiện, làm tốt... là sống đúng với giác tánh mà Phật tánh hiển hiện ra.

6. Tín lý: tin vào lẽ thật, mê là chúng sanh, giác là Bồ tát, là Phật.

Rời bỏ sáu đức tin căn bản ấy là tin của ngoại đạo, tà giáo. Cầu khẩn sự chở che ban tặng của một đấng nào... là tâm hồn của hoang đường viễn tưởng, quên mất tánh trong sáng tròn đầy vốn có của mình.

Mỗi chúng sanh đều có trong mình viên ngọc quý. Chỉ cần năng học, năng hành thì cái “vốn tự có” Phật tánh sẽ hiển lộ. Phật tánh hiển thì vô minh ẩn, thì:

“Cực Lạc là đây tại cõi này

Xin đừng vọng ngoại hướng phương Tây”...

Đối tượng tham thiền 20

HÃY CHỌN MỘT CON ĐƯỜNG TRONG HAI CON ĐƯỜNG (4)

(Điệu: Lý Chiều Chiều)

Lời: Như Huyền Thiên sư

Đường đời vạn lý!

Đi về đâu? Đi về đâu?

Trí ngu! Ai người ngu trí.

Biết đâu biết đâu gọi mình!

Đâu biết đâu gọi mình!

Gọi mình! Đâu dễ biết ai!

Thương cho chiếc thân cơ cầu...!

23-3-2013 (12-02-Quý Tỵ)

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Đức Phật dạy: Chúng sanh quanh quẩn, quẩn quanh trôi lăn trong Lục đạo: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, người, Trời, A tu la. Lục đạo hay cũng gọi là Lục phàm vì tính triền phược khổ đau xoay chuyển trong sáu cảnh giới bởi sự bất giác mê mờ.

Ăn, mặc, ở, ngủ, nghỉ... là những nhu cầu của thân huyền. Vì thân mà con người bằng lòng phó mặc cho “tâm” của mình khi lên khi xuống trong sáu cảnh giới chốn “phàm trần” ấy!

Đời nuôi thân, đạo trưởng dưỡng tâm. Đạo là con đường dẫn dắt chúng sanh thoát bờ mê, tìm chốn bình an. Đạo Phật cũng không nằm ngoài lý lẽ ấy, đức Thích Ca Mâu Ni đã học, đã tu, đã chứng... và đã chỉ dạy chân lý của vũ trụ.

Chân lý là bất di bất dịch. Nhưng qua ngàn năm sự diễn bày bằng văn tự ngữ ngôn những lời dạy bảo của đức Phật không lấy gì đảm bảo còn nguyên thể. Do vậy, trong quá trình cầu học Phật, người Phật tử phải vận dụng chánh quán tư duy, gạn lọc như những con thiên nga kiếm mồi... mới có thể tìm được cái chân thật của đạo Giải thoát.

Thế gian muôn người vạn ý, đạo có thiên hình vạn trạng pháp môn tu... nhưng đích đến chỉ có một, đó là quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà đức Phật đã thực chứng ngay tại cõi này.

Hãy là những Phật tử chân chánh, noi gương Bốn sư của mình mà đi, đừng mong chờ, chờ xin xỏ một ai!...

Đối tượng tham thiền 21

TIẾNG THAN VÔ VỌNG (1)

(Điệu: Lý Con Sáo)

Lời: Như Huyền Thiền sư

Sương sương khuya

Phủ kín núi rừng Tây nguyên

Ngồi giữa màn sương đêm

Thương: Thương cho chánh pháp suy tàn

Ma giáo thịnh hành...!

Mình một mình, mình sao đủ uy?

Dù hét lên: “Tiếng hát giữa trùng dương”!

Lòng dạn lòng: nguyện không núng nao...!

Dẫu chết đi! Tiếng hát mãi còn lan()...!*

27-3-2013 (16-02-Quý Tỵ)

(*) Lan: lan truyền

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Thịnh suy, vinh nhục, được mất, hơn thua, có không... những phạm trù đối lập ấy luôn là bạn đồng hành làm nhân quả cho nhau. Không có gì tuyệt đối! Tất cả đều nằm trong quy luật Nhân quả đổi thay chuyển hình liên tục không ngừng!

Thu hẹp phạm vi Phật giáo, “người ta” đã phân chia ba thời kỳ: Chánh pháp, Tượng pháp, Mạt pháp để nói lên sự

thịnh suy của đạo nhà. Và theo sự truyền rao, thì thời điểm năm 2013 thế kỷ 21 này là thời Mạt pháp. Nghe có vẻ gì bi quan và nao nao trong lòng! Nhưng với người trí, luôn khắc ghi lời Phật dạy: Văn Tư Tu... Dựa trên nền tảng chân lý Nhân quả, giáo lý Thập huyền duyên khởi “Chư pháp tương tức tự tại môn. Nhất đa tương dung bất đồng môn. Thập thể cách pháp dị thành môn...”, nếu chỉ quan sát bằng nhục nhãn thì sao đoán định GÌ CHO TRÚNG HỮU vi pháp! Không có cái bắt đầu, cũng chẳng có gì kết thúc... Vậy nên không có cơ sở nào để phân định ranh giới ba thời kỳ.

NHTS tôi mang “nghiệp” là Khất sĩ, làm Pháp sư mấy mươi năm, vẫn luôn canh cánh ưu tư về những SAI LỆCH LỖI TU, rẽ theo con đường Vô sắc giới mờ mịt hoang đường của những thành phần tự ti mặc cảm không tin chính mình! Ngồi giữa màn sương đêm phủ giăng đồi Tà Dương, bất giác một niệm Trần sa hoặc! Tôi có cái cảm giác “độc hành độc bộ” trên con đường vượt dậy Phật tâm Phật tánh và phá tan sai lầm Kiến Tư ẩn chứa trong tâm thức của mọi người!

“Mình một mình, mình sao đủ uy?”

Dẫu thét lên: “Tiếng hát giữa trùng dương”

Biển rộng mênh mông không bến bờ, chỉ có nước và nước... mình một mình sao đủ uy?!

Bất giác chợt đến rồi chợt đi, một chút yếu mềm lo nghĩ vẫn vương là vậy. Tôi bừng tỉnh vì chân lý Phật nhắc nhở

vẫn còn đó... mỗi chúng sanh thọ nhận nghiệp báo riêng, có Tam năng và cũng có Tam bất năng kia mà!

Chân lý là bất hoại dù thời gian có lưu chuyển, không gian có đổi thay... thì chân lý vẫn là chân lý, không thể dịch chuyển đổi dời được! Tự độ và độ tha là công việc mà hàng Bồ tát đã làm, đang làm và sẽ mãi làm!

Hiện tượng đổi thay nhưng chân lý không bao giờ thay đổi!

Đối tượng tham thiền 22

TIẾNG THAN VÔ VỌNG (2)

(Điệu: Lý Con Sáo)

Lời: Như Huyền Thiền Sư

Ôi lang thang

Là gió lang thang!

Mình một mình lang thang...

Lang thang trong vũ trụ san hà...

Không ai trọng ai màng

Lòng dẫn lòng nguyện mang gió đi...

Đem thanh lương⁽¹⁾ dâng trọn trần gian...

Mình dẫn mình Bồ đề tâm thăng tiến...!

Đạo Như Lai vạn kiếp nan tâm⁽²⁾...!

27-3-2013 (16-02-Quý Tỵ)

(1) Thanh lương: Gió mát

(2) Nan tâm: Khó tìm

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Vạn pháp là thiên hình vạn trạng, được khởi sanh không sao tìm được đâu là khởi đầu... Trong Phật học đã diễn giải tính sinh khởi của các hiện tượng sự vật bằng việc trích ngang, tạm mượn bốn thể: Động vật thể, Thực vật thể, Khoáng vật thể và Phi vật thể là điểm xuất phát, là những nhân tố kết thành “trần gian” này!

Thế gian là nơi chứa đựng những tranh danh đoạt lợi... những vui, mừng, buồn, giận, thương, ghét, muốn... những kỳ thị phân chia ranh giới “ngã nhân”... Tất cả chỉ nhằm phục vụ cho cái “ngã ái chấp”, cho cái ta vốn có!

Cõi đời là mộng huyễn bào ảnh... Do sự vận hành của luật Vô thường mà có sanh có diệt. Khi nhận chân được tính không thường hằng của vạn pháp, chúng sanh quay về nương tựa Phật, Pháp, Tăng, Tam bảo để cầu đạo Giải thoát. Đó là tâm Bồ đề đã được hiển lộ.

Đạo là con đường khó đi như người lội ngược dòng nước, như dốc núi khó leo... là con đường nghịch dòng sinh tử... Người Phật tử phải có tâm kiên cố, tinh tấn học và hành bằng sự tư duy thiền định của chính mình. Tu đúng kết quả phải có an lạc, phải hưởng được ngọn gió mát giải thoát: THANH LƯƠNG!

Hỡi những Phật tử gần xa thân mến, Tăng Ni trẻ gần xa thân mến! Người phát tâm Bồ đề, tin học theo lời Phật ý kinh, nghĩa là bằng lòng buông bỏ viễn ly “cái được” của trần thế. Hiểu rõ những khen chê, trọng khinh, giàu nghèo, được mất, hơn thua... ở thế gian chỉ là phù du ảo ảnh, thì ta nhẹ bước thênh thênh một lòng kiên định với đạo chân như, mà một đời Thế Tôn đã dạy bảo... Lộ trình đi đúng sẽ có Giải thoát tri kiến và Giải thoát! Đó là đạo Như Lai!...

Đối tượng tham thiền 23

SỐNG VUI

(Điệu: Trăng Thu Dạ Khúc)

Lời: Như Huyền Thiền sư

Nên cười! Cười lên!

Cười cho chuyển động đất trời,

Để cảm ơn cha mẹ,

Ơn Thầy dạy con CÁCH SỐNG VUI.

Nên cười! Cười đi!

Cười vang xuyên vũ trụ san hà,

Gởi theo tâm nguyện:

Người người thương nhau như gió trăng

Nên cười! Cười vui!

Vui như cá nước trùng phùng,

Như gia đình sum họp,

Như sắc cầm phượng loan sánh đôi.

Cười vui!

Chẳng mất chút gì

Bỏ biến tâm thanh tịnh, nhận nguồn phù sa. Ôi!

Đáng tiếc thương.

Ngày 08-5-2013 (29-3- Quý Tỵ)

TRỰC CHỦ ĐỀ CƯƠNG

Cười là một hành động biểu thị nhiều trạng thái cảm xúc khác nhau trong tư tưởng của mỗi người. Cười cũng là một dạng ngôn ngữ biểu đạt thay cho lời nói. Có nhiều kiểu cười khác nhau, đại khái như sau: Cười vui, cười mỉm, cười lịch sự, cười xã giao, cười đồng thuận, cười để lấy niềm tin, cười khì, cười gượng, cười nhạt, cười hoan hỷ, cười bình an và thanh thản... Những nụ cười trên là sự biểu trưng ở hai hình thái:

1. Vui mừng vì có được những điều như ý: Vui bởi gia đình sum họp, được kề cận bên người mình thương yêu... Vui khi có công danh, sự nghiệp, tiền tài... Vui vì mưa thuận gió hòa, quốc thái dân an...

2. Những nụ cười mang dấu ấn của sự sợ hãi, âu lo trong cuộc sống thường nhật.

Đối với người học Phật, biết rõ tất cả những sự vật hiện tượng dù rộng hay hẹp, lớn hay nhỏ, dài hay ngắn... đều chịu sự chi phối bởi tính hành chuyển đổi thay. Đó là chân lý Vô thường, Vô ngã, Khổ và Bất tịnh! Đã “không thường” thì những “nụ cười” của trần thế chỉ là mong manh, tạm bợ!

Đức Phật đã nhắc nhở: Vô thường là chân lý, là tính sinh diệt không thể thay đổi, là sự tất yếu trong vũ trụ. Điều cốt tủy ở đạo Phật là nhắc nhở con người cải sửa, làm chủ Tam nghiệp thân, khẩu, ý. Trong đó ý cũng gọi là tâm, cũng gọi là thức. Tâm, ý, thức là những nhân tố quyết định tạo ra pháp thiện hay bất thiện.

Tâm thường ngày của ta chỉ là “tích tập” những buồn, giận, thương, sợ, yêu, ghét... là những chấp mắc si mê ái nhiễm trần cảnh... Những thứ đó đều là VỌNG TÂM, không phải là cái TÂM THẬT thường trú sẵn có... Cũng như tánh của nước là không màu, không mùi, không vị. Nhưng sắc màu của dòng nước trong ao, hồ, sông, suối... lại biến đổi muôn màu muôn vẻ, bởi vì thủy lưu mang theo nhiều hỗn hợp đất, đá... dịch chuyển trong dòng nước.

Những thứ được gọi là “hạnh phúc” ở thế gian cũng giống như sự màu mỡ của dòng phù sa kia, đã có tự sẽ có tan, có sinh tất có diệt... Khi không gian và thời gian thay đổi thì tất cả hiện tượng cũng theo đó mà đổi thay! Vậy thôi!

Nụ cười “an lạc” là nụ cười của chân tâm thanh tịnh, là nụ cười Niết Bàn... vĩnh viễn không bao giờ mất!

Bài hát SỐNG VUI, với điệu trắng thu dạ khúc mà NHTS sáng tác ra, mang trong đó một tấm lòng biết ơn đấng sinh thành đã nuôi dưỡng thân Ngũ ấm này khỏe mạnh, đã cho tôi có cơ hội đi theo dấu chân vị Thầy đáng tôn kính, đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Học và hành theo giáo pháp của Ngài, mà tôi có cuộc sống an vui, tự tại... có được nụ cười thoải mái, không chút ưu tư nào phiền bởi những “dục lạc” của thế gian!

Các bạn thân mến! Hãy học Phật thật! Hãy y theo tôn chỉ của Thế Tôn mà hành đi! Các bạn sẽ được SỐNG VUI và

CÓ NỤ CƯỜI BẤT TẬN XUYÊN KHẮP VŨ TRỤ SAN
HÀ!!!

Đối tượng tham thiền 24

BỐ THÍ BA LA MẬT

Không có gì cho, chẳng có cho!

Không người nhận vật khỏi cần lo!

“Tam luân không tịch” à ra thế!

Khất sĩ tay trơn vậy mới là...!

Ngày 08-4-2013 (28-2- Quý Tỵ)

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Trong đạo Phật, Lục độ vạn hành thì bố thí là hạnh đứng đầu trong Lục độ. Bố thí gồm có: Tài thí, Pháp thí và Vô úy thí. Nhưng có lẽ đại đa số Phật tử thường có ý nghĩ chung về sự bố thí giống như nhau, họ cứ nghĩ bố thí là phải dùng tiền tài làm từ thiện, mua sắm những vật dụng để giúp đỡ những người nghèo khổ, xây dựng chùa cho thật nguy nga rộng lớn và điêu khắc những pho tượng Phật bằng ngọc, bằng đồng hoặc mạ vàng cho thật đẹp... để cúng dường Tam bảo. Những việc làm như vậy không phải không có lợi ích, nhưng nếu như ai đó có học Phật thiết thì sẽ hiểu sâu hơn nữa... ngoài những bố thí vật chất như đã nói trên (tài thí) thì còn có bố thí Pháp hay cũng còn gọi là Pháp thí.

Bố thí Pháp không có nghĩa là ta in kinh sách Phật, hay phải thuyết một thời kinh cho ai mới được gọi là bố thí Pháp mà ngay trong cuộc sống hằng ngày của mỗi người

chúng ta ai cũng có thể bố thí Pháp cho nhau bằng những câu nói động viên, nhắc nhở khuyến khích nhau, những câu nói làm cho mọi người cảm thấy vui, cảm thấy an lạc nhẹ nhàng. Đó cũng được gọi là một cách bố thí Pháp, một bài pháp rất bình dị đơn sơ, không cần phải nghi lễ mà rất ý nghĩa.

Qua bài thơ này, tác giả muốn nhắn nhủ đến tất cả mọi người Phật tử xuất gia cũng như tại gia rằng: Ngoài những cách bố thí như đã nói trên thì tác giả còn giới thiệu một cách bố thí đỉnh cao trong tất cả hạnh bố thí, mà đạo Phật gọi là Bố thí Ba la mật.

Người nào hành được hạnh bố thí Ba la mật thì họ sẽ có được an lạc, hạnh phúc, an vui ngay trong cõi đời này mà đạo Phật gọi đó là Niết bàn. Bởi vì người ấy đã đạt đến đỉnh cao của trí tuệ: “BẤT THỦ Ữ TƯỚNG, NHƯ NHƯ BẤT ĐỘNG”.

“Không có gì cho chẳng có cho!

Không người nhận vật khỏi cần lo!

“Tam luân không tịch” à ra thế!”

Rõ ràng là vậy, người đạt đến trình độ BẤT THỦ Ữ TƯỚNG, NHƯ NHƯ BẤT ĐỘNG thì họ sẽ không bao giờ thấy mình là người cho vật, không thấy ai là người nhận vật của mình cho và càng không có vật để cho. Vì sao vậy? Vì người ấy hiểu rằng: Bố thí Ba la mật chẳng qua là: Tùy thuận chân lý mà sống. Trong kinh Thủ Lăng Nghiêm đức Phật đã

từng dạy TÙY THUẬN PHÁP TÁNH, XỨNG TÁNH
KHỞI TU.

Viết đến đây tôi nhớ lại, khi Lục tổ Huệ Năng nghe đến câu: “Bất ưng trụ sắc sanh tâm, bất ưng trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp sanh tâm, ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, Ngài đã ngộ đạo và chứng đạo từ nguồn chân lý này. Phải chăng những ai là Thích tử nên biết và hiểu rằng:

“Khất sĩ tay trơn vậy mới là...!”.

Đối tượng tham thiền 25

CHƯỚC AN THÂN

Lặn, lòn, len lỏi kiếp người qua!

Tám sáu năm đi! Chẳng mặn mà!

May mắn hơn ai? Đường nhẹ bước

Tài danh sự nghiệp áng mây... xa!

Ngày 28-4-2013 (19-3- Quý Tỵ)

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Trải hơn 60 năm TÔI TÀ PHỤ CHÁNH, để được kết quả “nhẹ bước” như ngày hôm nay của tác giả, quả là không phải dễ. Rõ ràng NHẸ mà KHÔNG NHẸ! Bởi trên đường học đạo hành đạo biết bao khó khăn thử thách, bao ưu tư trăn trở trong lòng, mong sao đem ánh sáng Phật pháp soi rọi xóa dần đi màng vô minh dày đặc cho những người mang danh là con Phật. Còn KHÔNG NHẸ mà NHẸ, vì tác giả đặt tất cả tâm huyết vào việc xiển dương chánh pháp, đem lợi ích thật sự cho những ai học Phật thật. Những chuyện “vật vãn” khác tác giả không quan tâm cũng chẳng “mặn mà”.

Hỡi những ai muốn học đạo Phật, đang tu học theo đạo Phật hãy bình tâm, chính chắn suy nghĩ về kiếp người mong manh tạm bợ để VẮN, TU, TU cho đúng, tránh sai đường lạc lối. Ở đây, bài thơ nêu lên sự nếm trải hương vị

Giải thoát, an lạc của cảnh giới Niết bàn rất “giản đơn” qua hành động thường nhật:

Lặn, lòn, len lỏi kiếp người qua!

Người học Phật thật, có tư duy sâu sắc sẽ nhìn ra được đây chính là HẠNH NHÃN NHỤC (một trong sáu độ Ba la mật). Trong cuộc sống những điều bất như ý từ ngoại cảnh đến nội tâm thường xảy đến rất nhiều. Nếu ta hiểu tận tường về hiện tượng của vạn pháp là VÔ THƯỜNG, không có TỰ NGÃ thì chuyện “lặn, lòn, len lỏi” không phải là hành động bạc nhược, yếu hèn, nhục nhã của kẻ tiểu nhân mưu cầu quyền lợi, địa vị. Trái lại hành động ấy thể hiện rõ bản lĩnh của người con Phật đã hành thâm Bát nhã, nên mới điềm tĩnh, bình thản “lặn, lòn, len lỏi” giữa dòng đời mà không bị vướng mắc vào bất cứ đâu. Và Bồ đề tâm từ đó càng thêm vững mạnh hơn!

Sống hòa với đời nhưng không đồng với người, không đồng nhưng lại không chống đối nhau. Vì thế, dưới cái nhìn của người chứng đạo thì tài danh, sự nghiệp... đều như áng mây xa; tụ trong giây lát, tan trong chớp mắt không đáng phải bận lòng nặng trí. Để giờ đây khi ngoảnh lại nhìn 86 năm trôi qua, tác giả thấy thật “may mắn” với “sự nghiệp tu học” của mình. Và cũng mong ai đó có được cái “nhẹ bước” ấy trên con đường hành đạo.

Đối tượng tham thiền 26

CHIẾU KIẾN... GIAI KHÔNG

Sanh tử mà “không” há có gì?

Cái ta còn rộng huống ngoài ta?

Căn, trần, thức, giới, vô minh... ấy!

Cả thầy là duyên, mộng, hữu vi...!

Ngày 06-6-2013 (28-4- Quý Tỵ)

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Nếu như một ai đó bất chợt đọc bài thơ này, có thể sẽ cho rằng tác giả bài thơ là một người bất bình thường, ăn nói kiêu ngạo. Bởi vì, vạn pháp trên cõi đời người ta ai cũng cho là chắc thật, mà con người chúng ta cũng là một pháp trong vạn pháp. Vậy mà tác giả nói rằng:

Sanh tử mà “không” há có gì?

Cái ta còn rộng huống ngoài ta?

Tại sao tác giả lại nói như vậy? Xin thưa nếu ai là người đệ tử Phật thật, học Phật thật, có tư duy thiền định thật thì sẽ thấy được, biết được Thế Tôn đã từng dạy rằng: “Nhất thiết pháp vô ngã”. Vạn pháp không có thật ngã, mà con người chúng ta là một trong vạn pháp, vạn pháp đã vô ngã thì con người cũng vô ngã.

Khi chúng ta tư duy thiền thấy được tính chất vô ngã của vạn pháp thì việc sinh tử chẳng có gì quan trọng, điều đó

có thật, là sự thật. Trong Bát nhã Ba la mật đa tâm kinh đức Phật từng dạy: “Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm...”. Thật tướng của vạn pháp là vô tướng.

Với cái nhìn của người liễu đạo, thâm nhập sâu vào Bát nhã Ba la mật sẽ thấy rõ và biết rõ sự sanh tử giống như những đợt sóng lao xao, nhấp nhô, ồ ạt trên mặt nước sanh không thật sanh, diệt không thật diệt. Vì vậy, đối với Thiền sư không có gì phải đáng để tâm bận lòng.

Căn, trần, thức, giới, vô minh... ấy!

Cả thấy là duyên, mộng, hữu vi...!

Rõ là vạn pháp vô tướng, vô tánh. Vì thế trong kinh Kim Cang đức Phật dạy: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, nhược kiến chư tướng PHI TƯỚNG tức kiến Như Lai”.

Lời Phật dạy thậm thâm nhưng rất tiếc không phải ai cũng chịu.

Thế nên: “NÓI GÌ CŨNG KHÔNG BAO GIỜ TRÚNG”!

Đối tượng tham thiền 27

... CHỈ LÀ TƯƠNG ĐỐI...

Tuổi lão trần gian gọi tám lăm()?*

Tháng năm chẳng thấy, vóc da thâm...

Giờ... ngày... xuất phát phường suy diễn!...

Có “có” từ không, “không” đổ tìm...?

Ngày 03-5-2013 (24-3- Quý Tỵ)

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Một năm 365 ngày, một ngày 24 giờ, một giờ 60 phút, một phút 60 giây... Đó là các số liệu đo lường nói lên sự vận động đổi thay của các hiện tượng vật chất, cũng là những “ngôn ngữ” về thời gian mà con người đã dựa vào chu kỳ Trái đất xoay quanh Mặt trời để ước định.

Dựa trên các tiêu chuẩn về thời gian mà Như Huyền Thiền sư được gọi là lão Mạo vì đã trót sống vượt cái tuổi 80!... Theo tiêu chuẩn quốc tế, tuổi tác được tính từ lúc lọt lòng mẹ và hể sống qua 365 ngày thì được cộng thêm một tuổi. Riêng ở Việt Nam cách tính tuổi có tương quan ít nhiều đến Trung Quốc, nghĩa là tuổi tác phải dựa trên cơ sở sự sống của phôi thai được bắt đầu. Do vậy mà có tuổi “Ây” và tuổi “Ta” hơn kém nhau một năm!

Thời gian chỉ là một danh từ trừu tượng, không hình mạo cũng không sắc màu. Thời gian chỉ là một khái niệm giả lập ra, là một pháp trong hai mươi bốn pháp bất tương ưng, là một Hữu vi pháp. Do vậy, thời gian không thật có!

Lão Tướng, lão Hạng, lão Nhiêu, lão Diệt, lão Mạo hay tuổi Kỳ hy... tương ứng với các độ tuổi 30, 50, 60, 70, 80, 100. Những tên gọi, những tuổi tác ấy là cơ sở chứng minh sự đổi thay theo chiều hoại diệt của vạn vật vạn thôi. Với cách nhìn của nhà Phật học, tuổi tác chẳng nói lên điều gì, mà họ nhìn sự thay đổi vóc hình có tính tương quan đến quy luật Vô thường: Sanh lão bệnh tử!... Khi nhân và duyên hội tụ thì gọi là sanh, khi nhân duyên chia ly gọi là diệt... Sự sanh diệt rồi diệt sanh là biểu hiện của từ “không” thành “có”, từ “có” trở lại “không”... mà không với đi hay thêm bớt chút nào trong cái bản thể tịch nhiên vô cùng vô tận này!

Danh tự, tên gọi, khái niệm, quy ước... chỉ mang tính TƯƠNG ĐỐI, vì tất cả chỉ là những “sản phẩm” của tâm và sắc pháp mà có ra!!!

(*) Tuổi Mậu Thìn, sanh ngày 01-4-1928 đến 04-5-2013 khi viết bài này; nói 86 tuổi cũng trúng, nói 85 tuổi cũng được coi là trúng. Nếu có ai nói 85, 86 đều không có gì trúng thì lại là người nói trúng nhất !

Đối tượng tham thiền 28

... ĐÁNG THƯƠNG XÓT!

(Nhân đọc “Kinh Bi Hoa”)!

Một đời khẩn nguyện uổng công phu

Bỏ xứ ra nhà chọn kiếp tu!

Chuông... mở... chùa... kinh “lo” đủ ráo!

Hoang đường mê tín uổng công phu!

Ngày 30 -3 -2013 (19-2- Quý Tỵ)

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Tam giới, một ngôn từ Phật học phát họa ba vùng lãnh thổ: Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Đó là ngôi nhà lửa mà hễ ai thích vui đùa trong đó sẽ có vô vàn thứ khổ đeo mang.

Ngôn từ Tam giới cũng là một trong ba tiêu chí của người “xuất gia” đi theo con đường đức Phật Thích Ca. “*Xuất gia giả xuất Tam giới gia, xuất phiền não tham sân si mạn gia, phi đản xuất thế tục gia*”. Đó là con đường cắt ái từ ly rời bỏ gia đình thế tục, sống đời phạm hạnh Khất sĩ, xây dựng “tâm” vượt khỏi mọi phủ giăng của ngôi nhà Tam giới, ra khỏi những phiền não tham sân si mạn... Con đường đó, chí nguyện đó, lý tưởng đó thật bình dị, thật giản đơn, không cầu kì phức tạp, không đòi hỏi cao xa, không mang theo mùi vị của danh lợi vinh hoa, không có sự phân biệt ta và người, tôi và bạn... không có người cho và kẻ nhận... cũng chẳng có

ai ban ai nhận... Đó là đạo lý “bình đẳng” không năng không sở, là giáo lý NĂNG SỞ SONG VONG mà đức Thế Tôn đã nhắc nhở trong kinh Kim Cang.

Vậy mà đời xưa cũng như đời nay, có không ít người đã biến thể kinh văn, truyền bá tư tưởng của tà giáo hoang đường mê tín, rồi mượn danh nghĩa đạo Phật để làm mê hoặc lòng người... chế ra các thông lệ được gọi là “Tu” nhưng phá bỏ nền giáo lý Nhân quả, dẫn dụ con người lạc sâu vào rừng “tà kiến” mong cầu, khẩn vái, van xin... ngày đêm chuông mõ cóc boong tụng kinh, niệm Phật.... mà tâm ý luôn trông đợi, mong cầu sự ban thưởng phong tặng của Phật trời thần thánh... nào đó!

Hỡi các Phật tử gần xa thân mến! Tăng Ni trẻ gần xa thân mến! Con đường mà đức Phật đã đi, đã chứng là con đường “tự lực”. Chúng ta hãy noi theo đó mà đi, mà gạn lọc và loại bỏ những hạt sạn còn lẫn lộn trong kho tàng kinh điển Phật giáo.

TAM GIỚI VÔ AN, DU NHƯ HỎA TRẠCH. Đã biết Tam giới là quả khổ, thì còn tạo nhân Tam giới làm gì?!

Đối tượng tham thiền 29

HOANG ĐƯỜNG? HAY VÔ ĐOÁN?

(Nhân đọc “Kinh Bi Hoa”)

Tỉ tỉ đời xưa “quân chủ” a?

Lão Vô Trách Niệm “Chuyển Luân Vương”?

Chỉ do “cúng Phật” nên danh phận:

“Đất trợn trời Tây” “chức Di Đà”

Ngày 30 -3 -2013 (19-2- Quý Tỵ)

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

PHẬT hay cũng gọi là PHẬT ĐÀ, Trung Hoa dịch là “Giác”. Phật là Giác giả có đời sống tỉnh thức. Từ “giác” thu trọn trong 3 nghĩa: Tự giác, Giác tha và Giác hạnh viên mãn. Nếu ai hội đủ ba yếu tố trên thì được gọi là Phật!

Trong đạo Phật, hình ảnh của Phật A Di Đà gắn liền với Tịnh độ tông. Tông Tịnh độ bắt đầu có mặt tại Trung Hoa vào khoảng thế kỷ thứ 4, do sư Huệ Viễn sáng lập. Phương cách tu hành là niệm danh hiệu Phật A Di Đà.

Vô Lượng Thọ kinh, Quán Vô Lượng Thọ kinh, A Di Đà kinh, Bi Hoa kinh... là các bộ kinh được truyền qua nhiều thế kỷ và được đem vào chương trình “tu học” cho Tông này... Trong đó, bộ kinh Bi Hoa “giới thiệu” tiền thân của Phật A Di Đà là “lão Vô Trách Niệm Chuyển Luân Vương”,

chuyên tâm “cúng Phật” để được “danh phận” Phật tại phương “trời Tây”. Thật là một chuyện hoang đường!

Mang danh nghĩa là “kinh” lại đưa con người rời xa tri kiến Phật vốn có, đề cao giá trị “ngã” và “nhân”, tạo ra chấp mắc về năng cầu và sở cầu, năng đắc và sở đắc, năng nguyện và sở nguyện...

Người học Phật chân chính phải hiểu rằng: “Phật hiệu Di Đà pháp giới tàng thân tùy xứ hiện. Quốc danh cực lạc, tịch quang chân cảnh cá trung huyền”. Trong khoảng không vô tận, xuyên suốt thời gian vô thủy vô chung kia, nơi nào có an vui, hạnh phúc, nơi đó có Phật A Di Đà.... Di Đà là tự tánh thanh tịnh, là vô lượng quang, vô lượng thọ...

Vấn đề “Cúng dường Phật” phải hiểu với nghĩa là cung dưỡng, là sự trưởng dưỡng thân tâm thường xuyên liên tục...

Gọi là “quả Phật” thực không phải là một “địa vị tối cao”, cũng không là “chức danh”... không hình dáng, không trọng lượng, không sắc, không mùi, không vị... mà đó chỉ là sự thực chứng, nhìn rõ VẠN PHÁP GIAI KHÔNG... Đối cảnh mà vẫn “vô tâm”, không đắm mê lục cảnh: Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp... Đó là nguồn giáo lý tuyệt đỉnh của đạo Phật: Bồ thí Ba la mật!

Đối tượng tham thiền 30

Luận về **VUI KHỔ HƠN THUA**

(Chó và NHƯ HUYỄN Thiền sư)

Thầy ơi! Con chẳng chó gì!

Chó người, người chó đồng là “chúng sanh”!

Khác nhau bốn cẳng hai chân

Bên nào vương khổ là phần bị thua!

Chó mà không khổ: Chó người

Người mà tốt khổ chất người còn đâu?

Hơn thua ở điểm “khổ” “vui”

Khổ vui là chuẩn, hơn thua là lường

Chúng sanh bình đẳng chúng sanh:

Y tha khởi tánh duyên phần y nhau

Con: Thầy. Thầy: Chó khác gì?

Vấn đề: Ai khổ! Ai không! Ấy thầy?

Xin thầy xá lỗi cho con!

Chó thầy, thầy chó mình là chúng sanh!

Gặp thầy con quá đối... mừng!...

Mừng này, còn có mừng nào mừng hơn!...

Ngày 04-4-2013 (24-2- Quý Tỵ)

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

“Luận về VUI KHỔ HƠN THUA” thêm phần chú thích “Chó và Như Huyền Thiền Sư” là toàn bộ tiêu đề của đối tượng tham thiền 30 trong tập sách Ngón tay chỉ trắng 9. Đây là một đề tài mang tính thời sự mà hễ ai sống trên thế gian đều quan tâm đến ý, nhưng lại có một nghịch lý trong phép so sánh giữa người và chó. Vì từ xưa đến nay, tất cả các thứ từ vật chất đến phi vật chất, khi được đặt trên “bàn cân” thì phải có cùng tánh và cùng chất.

“*Giả chúng duyên nhi sanh, cố viết chúng sanh*”. Từ “chúng sanh” hàm chứa tất cả đất, đá, cỏ, cây, hoa, lá, núi, sông... đến các loài thượng cầm hạ thú và cả con người. Dù là vô tình chúng sanh hay chúng sanh hữu tình đều là “sản phẩm” được kết tinh từ Thất đại: Địa đại, Thủy đại, Hỏa đại, Phong đại, Không đại, Kiến đại và Thức đại. Nhưng do tính cấu thành ít nhiều, thiếu đủ của Thất đại mà có ra thiên hình vạn trạng chúng sanh. Trong đó, con người là “động vật cao cấp” nhất, vì Ngũ uẩn thân của con người chứa đựng đầy đủ bảy đại.

Thức đại chỉ có ở con người, là thứ đại quyết định sự “hơn thua” nhau. Tính hơn thua ở đây là trí tuệ, một thứ trí tuệ đem lại nguồn sáng, đem lại an lạc hạnh phúc... cũng là thứ “Tuệ” được sinh ra do quá trình tu tập lời Phật dạy mà “Thức” được chuyển hóa. Đó là những giáo lý Nhân quả, chân lý Duyên sinh trùng trùng... Khi nhận chân được tính vô ngã, vô thường sanh diệt của vạn vật, từ đó sống tùy thuận

pháp tánh, nhìn tất cả vạn pháp đều bình đẳng chúng sanh, dù là chó hay là người cũng “*Y tha khởi tánh duyên phần y nhau*”.

Ai có được “bình đẳng tánh trí” thì không còn chấp ngã. Biết tất cả pháp đều vô thường nên vui khổ, giàu nghèo, hơn thua, cao thấp, được mất.... chỉ là các pháp “phù du” hợp tan như mây trời thiên nhiên vậy thôi!

“Chúng nhân duyên sanh pháp

Ngã thuyết tức thị không

Diệc vi thị giả danh

Diệc thị trung đạo nghĩa...”

Rõ được tính giai không vạn pháp thì tướng ngã không còn. Ngã tướng không thì nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng cũng không!

Ly tứ tướng, sẽ có Bồ đề Niết bàn. Đây mới chính thực nghĩa của “sự hơn thua” để luận bàn và cần phải quan tâm!

MỤC LỤC

1. Tựa	Trang 5	2.
Tham thiền 1: Phật tức tâm	9	3.
Tham thiền 2: Phật thọ 80 năm	11	4.
Tham thiền 3: Đời người	14	5.
Tham thiền 4: Gió	17	6.
Tham thiền 5: Vịnh, Một Thiền sư	20	7.
Tham thiền 6: Xuân về	22	8.
Tham thiền 7: Nghe tiếng gà cục tác giữa trưa	25	9.
Tham thiền 8: Nụ cười nhân thế	28	10.
Tham thiền 9: Đế vương	30	11.
Tham thiền 10: Phật là ta, ta là Phật	32	12.
Tham thiền 11: Tiếng hát giữa trùng dương ...	35	13.
Tham thiền 12: Cũng một ta	37	14.
Tham thiền 13: Liễu đạo ca (1)	39	15.
Tham thiền 14: Liễu đạo ca (2)	42	16.
Tham thiền 15: Liễu đạo ca (3)	45	17.
Tham thiền 16: Liễu đạo ca (4)	48	18.
Tham thiền 17: Hãy chọn một con đường trong hai con đường (1)	51	
19. Tham thiền 18: Hãy chọn một con đường trong hai con đường (2)	54	

20. Tham thiền 19: Hãy chọn một con đường
trong hai con đường (3) 57
21. Tham thiền 20: Hãy chọn một con đường
trong hai con đường (4) 60
22. Tham thiền 21: Tiếng than vô vọng (1)..... 62 23.
Tham thiền 22: Tiếng than vô vọng (2) 65 24.
Tham thiền 23: Sống vui 68 25.
Tham thiền 24: Bồ thí Ba la mật 72 26.
Tham thiền 25: Chước an thân 75 27.
Tham thiền 26: Chiếu kiến... giai không 78 28.
Tham thiền 27: Chỉ là tương đối 81 29.
Tham thiền 28: Đáng thương xót 84 30.
Tham thiền 29: Hoang đường? Hay võ đoán .. 86 31.
Tham thiền 30: Luận về Vui khổ hơn thua 89

GIÁO TRÌNH HƯỚNG DẪN TU HỌC TỪ XA

NHỮNG TÁC PHẨM

Do Hòa Thượng **THÍCH TỪ THÔNG** - Hiệu. **NHƯ HUYỀN THIỀN SƯ**

Biên soạn

ĐÃ XUẤT BẢN:

1) **NHƯ HUYỀN THIỀN SƯ THI TẬP**

Trực chỉ đề cương (Tái bản lần 1)

2) **NGÓN TAY CHỈ TRẮNG 1**

Trực chỉ đề cương (Tái bản lần 1)

3) **NGÓN TAY CHỈ TRẮNG 2**

Trực chỉ đề cương (Tái bản lần 1)

4) **NGÓN TAY CHỈ TRẮNG 3**

Trực chỉ đề cương (Tái bản lần 1)

5) **NGÓN TAY CHỈ TRẮNG 4**

Trực chỉ đề cương (Tái bản lần 1)

6) **NGÓN TAY CHỈ TRẮNG 5**

Trực chỉ đề cương (Tái bản lần 1)

7) **NGÓN TAY CHỈ TRẮNG 6**

Trực chỉ đề cương (Tái bản lần 1)

8) **NGÓN TAY CHỈ TRẮNG 7**

Trực chỉ đề cương (Tái bản lần 1)

9) **NGÓN TAY CHỈ TRẮNG 8**

Trực chỉ đề cương (Tái bản lần 1)

10) **NGÓN TAY CHỈ TRẮNG 9**

Trực chỉ đề cương

11) **NHỮNG CHIẾC LÁ TRONG TAY (tập 1)**

SẼ XUẤT BẢN:

1) NHỮNG CHIẾC LÁ TRONG TAY (tập 2)

2) NGÓN TAY CHỈ TRẮNG 10

Trực chỉ đề cương

KINH LUẬN DO HT. THÍCH TỬ THÔNG

Biên dịch

ĐÃ XUẤT BẢN:

1) PHÁP HOA KINH

Thâm Nghĩa Đề Cương (Tái bản lần 5)

2) BÁT NHÃ BA LA MẬT KINH

Trực Chỉ Đề Cương (Tái bản lần 3)

3) KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT KINH

Trực Chỉ Đề Cương (Tái bản lần 1)

4) DUY MA CẬT SỞ THUYẾT KINH

Trực Chỉ Đề Cương (Tái bản lần 5)

5) THỦ LĂNG NGHIÊM KINH

Trực Chỉ Đề Cương (Tái bản lần 5)

6) NHƯ LAI VIÊN GIÁC KINH

Trực Chỉ Đề Cương (Tái bản lần 5)

7) CHÚNG ĐẠO CA

Trực Chỉ Đề Cương (Tái bản lần 6)

8) DUY THỨC HỌC YẾU LUẬN

Trực Chỉ Đề Cương (Tái bản lần 5)

9) ĐẠI BÁT NIẾT BÀN KINH

Trực Chỉ Đề Cương (Tái bản lần 2)